



## **LIỆU NHẬT BẢN CÓ THỂ DUY TRÌ CAM KẾT KHÔNG PHỔ BIẾN VŨ KHÍ HẠT NHÂN HAY KHÔNG?**

**Nguồn:** Nobumasa Akiyama và Kenta Horio, "Can Japan Remain Committed to Nonproliferation?", *The Washington Quarterly*, Vol. 36, No. 2, pp. 151-165.

**Biên dịch và Hiệu đính:** Trần Thị Thục Huyền

Chế độ không phổ biến vũ khí hạt nhân là một minh chứng tuyệt vời cho sự thành công của chủ nghĩa quốc tế tự do thời kì hậu chiến: mặc dù khả năng phát triển công nghệ hạt nhân ngày càng phổ biến, chỉ có chín quốc gia trên thế giới sở hữu vũ khí hạt nhân. Chế độ không phổ biến vũ khí hạt nhân đã phần nào tạo điều kiện cho hợp tác quốc tế về sử dụng năng lượng hạt nhân một cách hoà bình bằng cách giảm các mối đe dọa và nguy cơ phổ biến vũ khí hạt nhân. Nó cũng góp phần vào việc đảm bảo an ninh của các quốc gia và khu vực bằng cách ngăn chặn việc sở hữu vũ khí hạt nhân của các quốc gia láng giềng. Trong một môi trường tương đối ổn định như vậy, trật tự quốc tế tự do thời kì hậu chiến không những giúp cho sự nổi lên của các tân cường quốc, chẳng hạn như Nhật Bản và Đức, mà còn tạo nền tảng cho sự trỗi dậy của một cuộc đua cạnh tranh chiến lược tiềm năng – mà như chúng ta đã thấy với trường hợp của Trung Quốc.

Nhưng giờ đây, trật tự quốc tế mới này - đặc biệt là trật tự hạt nhân - lại đang gặp thử thách. Trong khi quy chuẩn của việc không phổ biến vũ khí hạt nhân và tính hợp pháp của Hiệp ước Không phổ biến Vũ khí hạt nhân (NPT) đạt được sự ủng hộ cao trên thế giới, việc tuân thủ Hiệp ước này lại không phải hoàn toàn tự động. Thực trạng này ngày một trở nên phức tạp hơn với việc chế độ không phổ biến vũ khí hạt nhân phải đối mặt với vấn đề phổ biến vũ khí kéo dài và chưa được giải quyết của Bắc Triều Tiên và Iran. Nếu những vấn đề về phổ biến vũ khí này vẫn không được giải quyết, các quốc gia như Bắc Triều Tiên và Iran sẽ "tận hưởng"

địa vị của quốc gia được trang bị vũ khí hạt nhân, còn các quốc gia khác có thể sẽ bị nản lòng với việc bị ràng buộc với chế độ không phổ biến vũ khí hạt nhân.

Hơn thế nữa, nước Mỹ - đối tác chính với sự răn đe hạt nhân mở rộng (*extended deterrence – tức việc Mỹ cam kết dùng vũ khí hạt nhân của mình để đảm bảo an ninh cho các đồng minh không có vũ khí hạt nhân – NBT*) và sức mạnh vượt trội về công nghệ, công nghiệp và tài chính vốn giúp định hình chế độ không phổ biến vũ khí hạt nhân quốc tế – lại đang phải đối mặt với “tình trạng phá sản chiến lược”, điều được tác giả Michael Mazaar mô tả là một cuộc khủng hoảng trong việc quản lý khoảng cách giữa các mục tiêu chiến lược của Mỹ và khả năng của nước này trong việc quản lý hệ thống quốc tế.<sup>1</sup> Bởi vì các cường quốc mới nổi như Trung Quốc, Ấn Độ và Brazil đang vượt lên một cách nhanh chóng, việc mất ưu thế vượt trội trong quân sự, kinh tế và công nghệ sẽ ảnh hưởng đến ưu thế tâm lý của Mỹ, và điều này khiến cho các quốc gia khác không muốn ủng hộ hoặc tham gia vào các thể chế toàn cầu do Mỹ dẫn đầu như chế độ không phổ biến vũ khí hạt nhân chẳng hạn.

Trong bài phát biểu của Tổng thống Mỹ Barack Obama vào tháng 4/2009 tại Praha, còn được biết đến dưới tên gọi “Chương trình Nghị sự Praha”, phần lớn nội dung của bài đề cập và cân nhắc đến một cam kết về một thế giới lý tưởng không có vũ khí hạt nhân. Tổng thống Obama nhận thấy Mỹ có nghĩa vụ dẫn dắt thế giới trong việc thực hiện mục tiêu này, và ông cũng nhấn mạnh sự cần thiết trong việc thắt chặt và thực thi nghiêm ngặt an ninh hạt nhân và phổ biến hạt nhân. Ông nói, “Quy định phải mang tính ràng buộc. Các vi phạm phải bị trừng phạt.” Đồng thời, Tổng thống thể hiện sự ủng hộ của ông đối với sự phát triển hoà bình của năng lượng hạt nhân: “không có một biện pháp tiếp cận nào sẽ thành công nếu nó dựa trên sự khước từ quyền lợi [về việc sử dụng năng lượng hạt nhân trong hoà bình] đối với các quốc gia tuân thủ luật pháp”. Một gợi ý mà Obama đưa ra là tạo ra một ngân hàng nhiên liệu hạt nhân đa phương. Điều này sẽ đảm bảo việc tiếp cận năng lượng hạt nhân mà không làm tăng nguy cơ phổ biến vũ khí hạt nhân, đồng thời chấp nhận rằng việc áp đặt các quốc gia bắt buộc phải tham gia vào một cơ chế như vậy là hầu như bất khả thi.<sup>2</sup>

Nếu Tổng thống Obama muốn khôi phục Chương trình Nghị sự Praha, ông phải đối mặt với hai vấn đề cơ bản. Vấn đề đầu tiên là công cụ và khuôn khổ của

<sup>1</sup> Michael J. Mazarr, “The Risks of Ignoring Strategic Insolvency,” *The Washington Quarterly* 35, no. 4, (2012): 7–22, [csis.org/files/publication/twq12FallMazarr.pdf](http://csis.org/files/publication/twq12FallMazarr.pdf).

<sup>2</sup> The White House, Office of the Press Secretary, “Remarks by President Barack Obama,” speech at Hradcany Square, Prague, Czech Republic, April 5, 2009, [http://www.whitehouse.gov/the\\_press\\_office/Remarks-By-President-Barack-Obama-In-Prague-As-Delivered](http://www.whitehouse.gov/the_press_office/Remarks-By-President-Barack-Obama-In-Prague-As-Delivered).

các chính sách – Làm thế nào để các quốc gia mới nổi về năng lượng hạt nhân sẽ không hướng tới công nghệ sản xuất vũ khí hạt nhân, cụ thể là việc làm giàu và tái xử lý hạt nhân, và đồng thời phải đảm bảo quyền lợi của các quốc gia này trong việc sử dụng năng lượng hạt nhân vào mục đích hoà bình? Vấn đề thứ hai là việc thực thi các khuôn khổ và chính sách đi kèm: ai sẽ gánh lấy trách nhiệm và chịu chi phí thực hiện chính sách? Dưới ưu thế vượt trội của Mỹ, dù đáp án cho câu hỏi thứ hai đã “rõ như ban ngày”, nhưng những thay đổi cấu trúc đang diễn ra trong trật tự hạt nhân quốc tế và những lo ngại về tình trạng phá sản chiến lược của Mỹ khiến cho việc nêu câu hỏi này lên vẫn còn mang tính phù hợp.

Vấn đề thứ hai này cũng liên quan đến Nhật Bản. Nhật Bản giữ một vị trí đặc biệt trong trật tự hạt nhân quốc tế, với vai trò là quốc gia duy nhất không sở hữu vũ khí hạt nhân [Non-nuclear weapons state (NNWS)] nhưng lại có được công nghệ nhiên liệu theo chu trình toàn diện, cũng là nạn nhân duy nhất của việc sử dụng vũ khí hạt nhân có chủ ý nhằm vào người dân, và là đồng minh của Mỹ dưới sự răn đe hạt nhân mở rộng của quốc gia này. Nhìn chung, Nhật Bản là quốc gia được hưởng lợi nhiều nhất từ trật tự hạt nhân quốc tế hiện tại, và với cương vị là một cường quốc lớn muốn giữ nguyên trạng, Nhật Bản nhận thấy rằng việc bảo vệ và củng cố chế độ không phổ biến hạt nhân hiện thời là rất quan trọng.

Thảm hoạ tháng 3/2011 – tai nạn của Nhà máy Hạt nhân Fukushima Daiichi - càng khiến Nhật Bản phải cân nhắc lại không chỉ các quy định thực hành về an toàn hạt nhân và các biện pháp điều tiết mà còn cả các thách thức về an ninh hạt nhân thế giới và việc không phổ biến vũ khí hạt nhân. Nếu việc giải quyết các vấn đề này thất bại, thì rất có thể một thảm hoạ hạt nhân sẽ xảy ra. Giờ đây, trước tình trạng phá sản chiến lược của Mỹ đối với chế độ không phổ biến vũ khí hạt nhân, Tokyo có thể đang có một vị thế phù hợp để đóng vai trò lãnh đạo lớn hơn trong việc khôi phục và thi hành chế độ không phổ biến hạt nhân hiện thời.

### **Quy chuẩn và Quyền lực: Điều gì định hình nên chế độ không phổ biến vũ khí hạt nhân?**

Một số người cho rằng thế giới thời kỳ hậu đơn cực có thể được quản lý thông qua hợp tác dựa trên mạng lưới giữa các chính phủ và các tổ chức phi chính phủ. G. John Ikenberry – giáo sư trường Đại học Princeton - cho rằng trong khi sức mạnh của Mỹ đã tương đối giảm trong suốt thời kỳ hậu chiến, việc quản trị trật tự thế giới đã chuyển đổi từ trật tự bá quyền và có thứ bậc sang một trật tự quốc tế phẳng và

tự do hơn.<sup>3</sup> Theo trật tự mới này, việc duy trì và bảo vệ những lợi ích chung toàn cầu, chẳng hạn như việc tuân thủ và thực thi các cơ chế của chế độ không phổ biến vũ khí hạt nhân, sẽ trở thành một dự án hợp tác của những “ông lớn” như Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản, và cả những quốc gia đang lên như Trung Quốc và Ấn Độ. Việc chỉ có một siêu cường duy nhất, chẳng hạn như Mỹ, cung cấp các hàng hóa công là điều không còn bền vững.

Cơ chế tuân thủ hiện tại của chế độ không phổ biến vũ khí hạt nhân có thể được hiểu như một cấu trúc gồm ba lớp. Lớp đầu tiên, cũng là lớp cơ bản, bao gồm Hiệp ước Không phổ biến Vũ khí hạt nhân (NPT) và các biện pháp phòng ngừa của Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA). NPT quy định các quy chuẩn và quy tắc cơ bản, và các biện pháp phòng ngừa của IAEA đem đến sự đảm bảo cơ bản và tối thiểu trong việc tuân thủ của các quốc gia. Tuy nhiên, như chúng ta đã thấy trong trường hợp Iran và Bắc Triều Tiên với chương trình hạt nhân của các nước này, IAEA không thể thi hành những biện pháp này một cách thích đáng để có thể làm dịu bớt những lo ngại về an ninh của các quốc gia thành viên. Điều này dần dần làm xói mòn uy tín của Hiệp ước và IAEA.

Đó là lý do tại sao phần chính thức của chế độ này cần sự hỗ trợ từ lớp thứ hai và lớp thứ ba: lớp thứ hai bao gồm các chính sách được thực hiện thông qua các khuôn khổ song phương và đa phương giữa các nước có cùng quan điểm, ví dụ như Nhóm các nhà Cung cấp Hạt nhân (Nuclear Suppliers Group – NSG), Sáng kiến An ninh Phổ biến hạt nhân (Proliferation Security Initiative – PSI), và Nghị quyết 1540 của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc (UNSCR1540). Các khuôn khổ chính sách này giúp điều chỉnh và ngăn chặn việc buôn lậu hoặc chuyển giao tài liệu và công nghệ nhạy cảm giữa các chủ thể quốc gia và cả các chủ thể phi quốc gia.

Lớp thứ ba liên quan đến các ưu đãi về chính trị và kinh tế để tạo ra sự tuân thủ. Điều này có thể tạo ra nhiều sự khích lệ hiệu quả hơn cho việc tuân thủ, và cũng đồng thời không khuyến khích việc tách ra khỏi chế độ không phổ biến vũ khí hạt nhân. Ví dụ, sự răn đe hạt nhân mở rộng của Mỹ cho phép các quốc gia đồng minh tập trung vào mục đích sử dụng dân sự đối với năng lượng hạt nhân, bằng cách giảm mối đe dọa từ các đối thủ đầy tiềm lực và có sở hữu vũ khí hạt nhân. Trong trường hợp không tuân thủ, các quốc gia cung cấp công nghệ và nguyên liệu hạt nhân có thể chấm dứt việc hợp tác và rút khỏi các quốc gia tiếp nhận công nghệ và nguyên liệu của họ. Trong một kịch bản khác, mặc dù có thể gây tranh cãi, trường hợp của Iraq đã chứng minh rằng việc theo đuổi vũ khí huỷ diệt hàng loạt

---

<sup>3</sup> G. John Ikenberry, “Liberal Internationalism 3.0: America and the Dilemmas of Liberal World Order,” *Perspectives on Politics* 7, no. 1, (March 2009): 71–87.

(Weapon of Mass Destruction - WMD) có thể làm các quốc gia khác buộc phải hành động nhằm thay thế chính phủ liên quan.

Trong lịch sử, Mỹ là “kiến trúc sư” của trật tự hạt nhân thế giới và đóng vai trò dẫn đầu trong quá trình xây dựng và duy trì trật tự này bằng cách đưa ra các ý tưởng chính sách và sáng kiến mới. Gần đây, trọng tâm của Mỹ được hướng tới việc làm thế nào để tăng cường sự thực thi và tuân thủ. Ý tưởng chính sách của Mỹ bao gồm Sáng kiến PSI, Hội nghị Cấp cao An ninh Hạt nhân, Quan hệ Đối tác Toàn cầu G8, và một ngân hàng nhiên liệu đa phương. Cái được gọi là “Hiệp định 123”, được lấy từ Mục 123 của Đạo luật Năng lượng Nguyên tử của Mỹ năm 1954, chính là công cụ quan trọng nhất: nó chỉ ra tính thiết yếu của một thoả thuận hợp tác giữa Mỹ và các quốc gia khác (trong giao dịch hạt nhân – ND) và xem điều này là điều kiện tiên quyết cho mọi giao dịch hạt nhân.

Biện pháp này có thể có hiệu quả nếu Mỹ được độc quyền trong việc đưa ra các ưu đãi và thực thi các biện pháp trừng phạt nếu quốc gia khác không tuân thủ. Tuy nhiên, trong các cuộc đàm phán Hiệp định 123 với các quốc gia khác, Washington phải đối mặt với sự kháng cự của các đối tác tiềm năng – những quốc gia thấy được sự mâu thuẫn giữa quyền bất khả xâm phạm trong việc theo đuổi năng lượng hạt nhân (một cách hoà bình) và các quy tắc của việc không phổ biến vũ khí hạt nhân. Ngay cả đối với những quốc gia thân thiết như Ả-rập Saudi và Hàn Quốc, các thoả thuận cũng khó thể đạt được một cách dễ dàng. Do đề xuất của Mỹ đối với Ả-rập Saudi đặt ra quá nhiều hạn chế về các loại hình phát triển hạt nhân được cho phép, Riyadh tìm kiếm một thoả thuận cụ thể và tương tự với thoả thuận Mỹ - Ấn Độ. Trong thoả thuận Mỹ - Ấn Độ, Ấn Độ được quyền tái xử lý nhiên liệu đã sử dụng có nguồn gốc từ Mỹ, và Ả-rập Saudi cũng mong muốn có được một thoả thuận tương tự như vậy, hơn là một thoả thuận tiêu chuẩn mà Mỹ đưa ra, ví dụ như với Các tiểu Vương quốc Ả-rập Thống nhất. Thật vậy, trong quá trình củng cố của mình, chế độ không phổ biến vũ khí hạt nhân đã rơi vào thế tiến thoái lưỡng nan: làm thế nào để vừa có thể thúc đẩy việc sử dụng hạt nhân trong hoà bình, vừa thắt chặt an ninh hạt nhân và việc không phổ biến vũ khí hạt nhân?

Một sáng kiến không phổ biến hạt nhân khác được Mỹ ủng hộ là một cơ chế kiểm soát chu trình nhiên liệu đa phương. Cơ chế này đem đến một sự khuyến khích (bằng việc đảm bảo việc cung cấp nhiên liệu) nhằm giúp một quốc gia từ nguyện từ bỏ công nghệ chu trình nhiên liệu hạt nhân.<sup>4</sup> Với việc đảm bảo việc cung cấp nguyên liệu hạt nhân trong trường hợp việc giao nguyên liệu bị gián đoạn, cơ

---

<sup>4</sup> Multilateral Approaches to the Nuclear Fuel Cycle: Expert Group Report Submitted to the Director General of the International Atomic Energy Agency, (IAEA: February 22, 2005), INFCIRC/640.

chế này sẽ cố gắng đem đến cho các quốc gia một sự khích lệ nhằm từ bỏ chu trình nhiên liệu quốc gia. Tuy nhiên, một số quốc gia thuộc phong trào Không liên kết đã bày tỏ mối quan ngại với sáng kiến này vì nó có khả năng lấy đi cơ hội sở hữu chu trình nhiên liệu hạt nhân trong tương lai, và cho phép Mỹ can thiệp vào chính sách năng lượng nội bộ của một quốc gia.

Tuy vậy, sự suy giảm tương đối trong ảnh hưởng của Mỹ đã đem đến những hậu quả cho khả năng hình thành các sáng kiến chính sách mới (chẳng hạn như sáng kiến đã nêu ở trên) và trong việc định hình hành vi của từng quốc gia. Nếu Mỹ không thể duy trì đủ sức mạnh để gây ảnh hưởng lên hành vi của các quốc gia khác trong việc tuân thủ, thực thi các nguyên tắc và đem đến các biện pháp khuyến khích trong cả hai mặt trận an ninh và kinh tế, Mỹ sẽ mất khả năng định hình trật tự quốc tế và việc không phổ biến vũ khí hạt nhân có thể bị ảnh hưởng.

### **Sự thay đổi cấu trúc trong thị trường hạt nhân**

Trung tâm quyền lực chính trị năng lượng hạt nhân của thế giới đang dịch chuyển theo ba hướng. Thứ nhất, nhu cầu mới đang đến từ các quốc gia đang phát triển, chứ không phải là các cường quốc truyền thống. Thứ hai, bên mua có thể đạt được nhiều ảnh hưởng hơn đối với bên bán. Thứ ba, các quốc gia mới nổi cũng đi lên nhanh chóng với vai trò là các nhà cung cấp mới.

Sau tai nạn Fukushima vào tháng 3/2011, các quốc gia Châu Âu như Đức, Ý và Thụy Sĩ đã từ bỏ năng lượng hạt nhân. Một số quốc gia đang phát triển có kế hoạch triển khai năng lượng hạt nhân cũng tiến hành xem xét lại chính sách năng lượng hạt nhân của mình. Tuy nhiên, tai nạn Fukushima đã không tác động đáng kể đến nhu cầu năng lượng hạt nhân toàn cầu. Nhiều quốc gia ở Châu Á, Châu Phi và Trung Đông vẫn có ý định triển khai các chương trình năng lượng hạt nhân. Một báo cáo của IAEA ước tính rằng, từ năm 2010 đến 2030, công suất điện hạt nhân ở Trung Đông và Nam Á sẽ tăng gấp mười lần. Trong cùng khoảng thời gian này, công suất ở vùng Viễn Đông sẽ tăng gấp ba lần.<sup>5</sup> Cụ thể hơn, Hiệp hội Hạt nhân Thế giới (WNA) dự đoán rằng vào năm 2030, Trung Quốc sẽ tăng công suất điện hạt nhân từ 40 lên 100 GW (hiện nay, Trung Quốc có công suất điện hạt nhân là 13 GW và vận hành từ 35 đến 100 lò phản ứng). Ấn Độ sẽ tăng từ 10 lên 25 GW (hiện Ấn Độ đang vận hành từ 20 đến 70 lò phản ứng với công suất là 4 GW).<sup>6</sup>

<sup>5</sup> "International Status and Prospectus for Nuclear Power 2012," IAEA, report by the Inspector General, GOV/INF/2012/12-GC(56)/INF/6, (August 15, 2012).

<sup>6</sup> World Nuclear Association, "WNA Nuclear Century Outlook," [http://www.world-nuclear.org/outlook/clean\\_energy\\_need.html](http://www.world-nuclear.org/outlook/clean_energy_need.html). also, <http://www.world-nuclear.org/info/Facts-and->



Công suất điện hạt nhân cũng được kỳ vọng gia tăng ở Nga và Hàn Quốc – các quốc gia đã triển khai điện hạt nhân trên quy mô lớn và đã giành được một số hợp đồng cung cấp lò phản ứng hạt nhân, chẳng hạn như hợp đồng giữa Nga và Việt Nam, Hàn Quốc và Các tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất (UAE). UAE và Việt Nam, cùng với các quốc gia mới nổi khác, có thể tự vận hành năng lượng hạt nhân trong vòng mười năm tới.

Những xu hướng trên đưa ra một số câu hỏi. Đầu tiên, liệu các cường quốc muốn duy trì nguyên trạng (status quo powers) có thể duy trì được ảnh hưởng để buộc các cường quốc mới nổi chấp nhận các điều khoản và quy tắc nghiêm ngặt, và đôi khi tốn kém, của chế độ không phổ biến vũ khí hạt nhân hay không? Thứ hai, nếu sự suy giảm tương đối của các cường quốc nguyên trạng là không thể tránh khỏi, các quốc gia mới nổi có sẵn sàng hợp tác trong việc duy trì trật tự hạt nhân bằng cách chia sẻ gánh nặng hay không? Và thứ ba, nếu đáp án cho hai câu hỏi vừa rồi là tiêu cực, điều gì sẽ xảy ra với chế độ không phổ biến vũ khí hạt nhân quốc tế?

Hơn nửa thế kỉ trước, trong lý thuyết chuyển đổi quyền lực (power transition theory) của mình, A.F.K Organski cho rằng, trừ khi Mỹ, một cường quốc nguyên trạng chiếm ưu thế, thể hiện sự linh hoạt trong việc cho phép Trung Quốc – quốc gia đối thủ của mình – đóng vai trò như “một quốc gia thống lĩnh ít nhất là khu vực Viễn Đông”, thì một cuộc chiến tranh sẽ xảy ra.<sup>7</sup> Mặc dù một cuộc xung đột vũ trang sẽ khó thể xảy ra giữa Mỹ và Trung Quốc, nhưng căng thẳng giữa hai siêu cường này, dù ít dù nhiều, cũng sẽ có thể giới hạn khả năng của Mỹ trong việc định hình quan hệ quốc tế. Làm thế nào để kết hợp sự trỗi dậy của Trung Quốc vào việc quản trị toàn cầu là câu hỏi quan trọng nhất mà thế giới đương đại đang phải đối mặt.

Trung Quốc và các quốc gia mới nổi khác có ba mặt. Đầu tiên, các nước này là những người hưởng lợi lớn nhất từ trật tự tự do quốc tế hiện tại. Thứ hai, họ (đặc biệt là Trung Quốc) có thể được xem là ứng cử viên tiềm năng để thách thức ưu thế của Mỹ trong trật tự hiện tại, với việc các nước này đang phát triển khả năng về quân sự, kinh tế và công nghệ. Tuy nhiên, trật tự quốc tế sẽ bị rối loạn nếu Mỹ mất thế thượng phong của mình, và điều này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển xa hơn của các quốc gia mới nổi, vì các quốc gia này phụ thuộc vào môi trường chính trị và kinh tế quốc tế ổn định. Thứ ba, các quốc gia mới nổi duy trì “tuyên ngôn” của các quốc gia đang phát triển, nhấn mạnh một định hướng mạnh

---

Figures/World-Nuclear-Power-Reactors-and-Uranium-Requirements/#.UUI7 mhOAbng.

<sup>7</sup> A.K.F. Organski, *World Politics*, (New York: Alfred A. Knopf, 1958): 334–336.

mẽ đến nguyên tắc không can thiệp. Ví dụ, trái với hình ảnh của một siêu cường đang lên, Trung Quốc lại phải bận tâm đến các vấn đề chính trị, xã hội và nhu cầu kinh tế nội tại của quốc gia, và đôi khi điều này lại làm cho mối quan hệ của Trung Quốc và các quốc gia khác bị sai lệch. Vậy các quốc gia mới nổi có thể đóng góp cho việc quản trị quốc tế trong một chế độ không phổ biến vũ khí hạt nhân mạnh mẽ hơn tới mức độ nào?

Trong trường hợp của Trung Quốc, các ghi nhận khác nhau về việc tuân thủ, cũng như các quy tắc kiểm soát xuất khẩu đã khiến việc trả lời cho câu hỏi này trở nên khó khăn. Vào tháng 7/2009, hai tháng sau khi Liên Hiệp Quốc nâng cấp biện pháp trừng phạt đối với Bắc Triều Tiên, 70kg chất vanadium đã được tìm thấy ở một thành phố nằm ở biên giới của Trung Quốc và Bắc Triều Tiên, theo thông tin của một viên chức thuộc Văn phòng Hải quan Thành phố Đại Liên.<sup>8</sup> Vanadium được dùng để gia cố loại thép dùng cho việc sản xuất tên lửa hoặc các lò phản ứng hạt nhân. Điều này có thể được hiểu rằng: việc phổ biến vũ khí hạt nhân của Trung Quốc vẫn đang tiếp tục. Dù gì đi chăng nữa, Trung Quốc đã cung cấp các lò phản ứng hạt nhân cho Pakistan, đồng thời đang có kế hoạch để cung cấp nhiều hơn nữa, và đã có thoả thuận để cung cấp lò phản ứng thử nghiệm cho Sudan vào năm 2020.<sup>9</sup> Mặt khác, việc tiết lộ vụ việc vanadium của chính quyền Trung Quốc cho thấy sự sẵn sàng của nước này trong việc tuân thủ cơ chế kiểm soát xuất khẩu quốc tế hiện hành.

Tuy nhiên, trong một trường hợp phổ biến vũ khí khác, Trung Quốc đã miễn cưỡng trong việc chứng minh trách nhiệm giải trình của mình. Một báo cáo của ủy ban đặc biệt Liên Hiệp Quốc đã đề cập đến một cáo buộc đối với một công ty Trung Quốc. Công ty này được cho là thuộc một quân chủng của Quân đội Giải phóng Nhân dân và đã bán 4 chiếc xe dài 21 mét có khả năng vận chuyển và phóng tên lửa đạn đạo cho Bắc Triều Tiên.<sup>10</sup> Trung Quốc (cùng với Nga) đã tìm cách giảm lệnh trừng phạt của Liên Hiệp Quốc đối với Bắc Triều Tiên và Iran, và duy trì quan hệ kinh tế đối với hai quốc gia này.

---

<sup>8</sup> U.S. Consulate Shenyang, "Dandong Vanadium Seizure Part of "Continuing Enforcement Effort," Wiki Leaks Cable 09SHENYANG134, (July 2009), <http://wikileaks.org/cable/2009/07/09SHENYANG134.html>.

<sup>9</sup> Để biết phân tích chi tiết về quan hệ hạt nhân Trung Quốc – Pakistan từ quan điểm của Ấn Độ, xem Siddharth Ramana, *China –Pakistan Nuclear Alliance: An Analysis*, (New Delhi: Institute for Peace and Conflict Studies, 2011); "Sudan Signs Agreement With China For New Nuclear Research Reactor," Research Views, December 23, 2012, <http://www.researchviews.com/energy/power/powergenerationequipment/NewsReport.aspx?ArticleID=578503&sector=power%20generation%20equipment>.

<sup>10</sup> "Document confirms Chinese firm sold missile transport vehicles to N. Korea," The Asahi Shimbun, June 13, 2012, [http://ajw.asahi.com/article/asia/korean\\_peninsula/AJ201206130003](http://ajw.asahi.com/article/asia/korean_peninsula/AJ201206130003).



Sự mâu thuẫn như vậy trong việc thực thi chế độ không phổ biến vũ khí hạt nhân cho thấy rằng thế giới không thể tin vào cam kết kiên định của Trung Quốc trong việc củng cố cơ chế không phổ biến vũ khí hạt nhân. Tuy nhiên, sự tham gia của Trung Quốc trong cơ chế này lại gần như là điều kiện tiên quyết cho sự thành công của một chế độ không phổ biến vũ khí hạt nhân vững chắc.

Các nền dân chủ đang lên như Ấn Độ cũng đã có những mâu thuẫn về việc ủng hộ hoàn toàn sự lãnh đạo của Mỹ trong việc đạt được các mục tiêu (của chế độ không phổ biến vũ khí hạt nhân – ND), đặc biệt khi việc này đòi hỏi biện pháp ngoại giao cưỡng chế, các lệnh trừng phạt về kinh tế và việc sử dụng vũ lực. Mặc dù quan hệ đối tác chiến lược với Ấn Độ là một chiến lược phổ biến trong giới chuyên gia an ninh quốc gia, trong phạm vi các vấn đề không phổ biến vũ khí hạt nhân, Ấn Độ không hoàn toàn ủng hộ chính sách của Mỹ đối với Iran. Ấn Độ vẫn tiếp tục nhập khẩu dầu mỏ từ Iran và xuất khẩu xăng dầu tinh chế, mặc cho Mỹ yêu cầu Ấn Độ phải dừng lại. Điều này làm suy yếu các nỗ lực trừng phạt kinh tế của Mỹ đối với Iran.<sup>11</sup>

Tháng 5/2011, Thổ Nhĩ Kỳ và Brazil đã có những nỗ lực chủ động trong việc giải quyết vấn đề Iran. Các nước này đã tích cực phát triển chiến lược ngoại giao của mình để tránh bị phụ thuộc vào một quốc gia đơn nhất, và cùng lúc duy trì quan hệ kinh tế và chiến lược đa hướng. Dựa vào hành vi chiến lược ngoại giao, nhà phân tích Ian Bremmer đã mô tả Thổ Nhĩ Kỳ và Iran như “các quốc gia bản lề” (pivot states), và các nước này thậm chí có khả năng quyết định số phận của hệ thống quốc tế.<sup>12</sup>

Thổ Nhĩ Kỳ và Brazil đã ký một thoả thuận với Iran nhằm trao đổi với Iran 1.200kg uranium có độ giàu thấp với 120kg uranium có độ giàu 20% để đổi lấy một lò phản ứng nghiên cứu hạt nhân. Thoả thuận này đã không được chấp thuận bởi EU3+3 (tức Pháp, Đức, Anh + Trung Quốc, Nga và Hoa Kỳ - NBT) và không đem lại một giải pháp nào cả. Tuy nhiên, nó đã cho thấy thực tế rằng cho đến nay, những cường quốc truyền thống (như EU3+3) đã không thể đem đến một giải pháp. Nếu một khuôn khổ thay thế khác, chẳng hạn như một thoả thuận giữa Thổ Nhĩ Kỳ, Brazil và Iran, có thể chứng tỏ rằng nó sẽ hiệu quả hơn, thoả thuận này sẽ là một đòn giáng mạnh vào các thể chế toàn cầu hiện hữu do Mỹ và các cường quốc truyền thống khác đứng đầu.

<sup>11</sup> Ấn Độ được ghi nhận là quốc gia nhập khẩu dầu số 1 của Iran vào tháng Giêng 2012. Rick Gladstone, “India Explores Economic Opportunities in Iran, Denting Western Sanctions Plan,” *New York Times*, February 9, 2012, [http://www.nytimes.com/2012/02/10/world/middleeast/india-sees-economic-opportunities-in-iran.html?\\_r=0](http://www.nytimes.com/2012/02/10/world/middleeast/india-sees-economic-opportunities-in-iran.html?_r=0).

<sup>12</sup> Để biết thêm về khái niệm “Quốc gia bản lề”, xem Ian Bremmer, *Every Nation for Itself: Winners and Losers in a G-Zero World*, (New York: Portfolio Penguins, 2012).

Với sự vượt lên của các quốc gia mới nổi và vai trò quan trọng của những nước này trong chính trị hạt nhân quốc tế, việc thi hành ảnh hưởng thông qua hợp tác song phương với những quốc gia mục tiêu có thể sẽ đánh mất khả năng tác động tới việc điều chỉnh hành vi của các quốc gia này. Tùy thuộc vào điều kiện của các thoả thuận hợp tác hạt nhân, các bên liên quan có thể có những lựa chọn khác tốt hơn, thay vì chọn Mỹ làm đối tác. Ví dụ, Nga hiện là nhà cung cấp lớn nhất cho thị trường nhiên liệu hạt nhân quốc tế. Moscow đã ban hành đạo luật cho phép nước này được quyền lấy lại nguyên liệu đã qua sử dụng và tái cung cấp cho các nước khác dưới dạng "tài nguyên". Sau đó, các quốc gia khác có thể tái xử lý nhiên liệu này để chiết xuất ra plutonium. So với Mỹ - nước có luật quốc nội không cho phép chấp nhận nguyên liệu đã qua sử dụng từ các nước khác, Nga có thể được xem là vượt trội trong việc sở hữu nhiều ưu đãi và có nhiều lựa chọn chính sách thông thoáng hơn trong thị trường kinh doanh hạt nhân quốc tế. Nga cũng linh hoạt hơn trong việc đưa ra các gói hợp đồng hạt nhân với nhiều ưu đãi. Ví dụ, năm 2010, hợp đồng hạt nhân của Nga với Việt Nam đã được ghi nhận là có đi kèm với các giao dịch bán hàng quân sự, bao gồm các tàu ngầm.<sup>13</sup> Nếu các quốc gia khác như Trung Quốc và Ấn Độ tham gia vào việc kinh doanh hạt nhân và đưa ra những điều kiện tương tự và dễ dãi như vậy cho việc không phổ biến vũ khí hạt nhân, cũng như cho an ninh và an toàn hạt nhân, Mỹ và Nhật Bản (các quốc gia có điều kiện nghiêm ngặt hơn) có thể gặp khó khăn trong việc đạt được các hợp đồng giao dịch.

Một câu hỏi cơ bản cho thời kỳ trung hạn là đến mức độ nào thì các quốc gia mới nổi như Trung Quốc và Ấn Độ sẽ nhân nhượng lợi ích quốc gia cũng như hệ thống giá trị riêng của họ cho lợi ích chung trong việc củng cố các quy chuẩn không phổ biến vũ khí hạt nhân. Khó mà chắc chắn rằng Trung Quốc và Ấn Độ sẽ tự nguyện nhân nhượng những chi phí quốc gia này cũng như từ bỏ định hướng của mình trong việc ưu tiên các lợi ích quốc gia theo quan điểm quốc gia chủ quyền Westphalia nhằm đem đến lợi ích chung và duy trì trật tự không phổ biến vũ khí hạt nhân của thế giới.

Các xu cấu trúc về kinh tế, chính trị và quân sự đang làm xói mòn mức độ ưu thế của Mỹ và tính bền vững của mô hình hiện tại dưới sự ảnh hưởng của quốc gia này. Để duy trì việc quản lý hiệu quả các rủi ro trong phổ biến vũ khí hạt nhân, Mỹ và các quốc gia có cùng quan điểm phải thiết kế và đưa ra một cơ chế khuyến khích và không khuyến khích mới, qua đó Mỹ có thể quản lý sự suy giảm tiềm năng

---

<sup>13</sup> AFP, "Russia gets Vietnam's first nuclear power deal," *Asia One News*, February 9, 2010, <http://www.asiaone.com/News/AsiaOne+News/World/Story/A1Story20100209-197685.html>.

thị trường, đồng thời vẫn duy trì được sức ảnh hưởng của mình trong chế độ không phổ biến vũ khí hạt nhân hiện tại. Mặc cho những thách thức đã được nêu ở trên, một cơ chế mới về không phổ biến vũ khí hạt nhân cần phải hoạt động với một phạm vi lớn hơn bao gồm các quốc gia, trong đó có các đồng minh, đối tác, và thậm chí kể cả các quốc gia không có chung quan điểm.

## **Nhật Bản trong vai trò một chủ thể nước đôi**

Những thay đổi trong cấu trúc của chế độ không phổ biến vũ khí hạt nhân và thị trường hạt nhân quốc tế ảnh hưởng đến vai trò của Nhật Bản trong hai thể chế này như thế nào? Khi Chương trình Nghị sự Praha được đưa ra, Nhật Bản nhiệt tình đón nhận Chương trình nghị sự này. Bài phát biểu về Chương trình nghị sự Praha trùng hợp với sự ra đời của chính phủ mới của Đảng Dân chủ Nhật Bản – được nắm quyền lần đầu tiên kể từ năm 1955 (trừ thời kỳ được nắm quyền trong một thời gian ngắn vào năm 1993). Trên thực tế, việc theo đuổi một thế giới phi hạt nhân đã trở thành một chương trình nghị sự chính trong chính sách đối ngoại của chính phủ mới, một phần bởi vì giải trừ hạt nhân chính là “chương trình nghị sự” mà Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Katsuya Okada luôn mong muốn theo đuổi. Tuy nhiên, trong bốn năm qua, mối quan hệ giữa Nhật Bản và Mỹ lại không hề thoải mái. Các vấn đề nổi bật như việc di dời các căn cứ hải quân Hoa Kỳ ở Futenma, Okinawa hay Hiệp định Đối tác Kinh tế xuyên Thái Bình Dương (Trans-Pacific Partnership - TPP) đã làm tăng khoảng cách trong mối quan hệ giữa hai nước. Nhưng đối với các vấn đề về hạt nhân, sự hiểu biết lẫn nhau trở nên sâu sắc hơn, bao gồm việc duy trì sự rắn đê mở rộng, ngay cả khi vai trò của vũ khí hạt nhân trong chiến lược an ninh quốc gia của Mỹ đã giảm xuống.<sup>14</sup> Nó cũng làm tăng mức độ phối hợp trong việc không phổ biến hạt nhân, cũng như việc nghiên cứu và phát triển công nghệ an ninh hạt nhân.

Trong các hiệp định hợp tác hạt nhân song phương, Nhật Bản nhấn mạnh Nghị định thư bổ sung cho Hiệp định Thanh sát Toàn diện IAEA (IAEA Comprehensive Safeguards Agreement) như là một điều kiện tiên quyết cho việc ký kết các thoả thuận. Nghị định thư bổ sung tăng cường và mở rộng các biện pháp phòng ngừa của IAEA để xác nhận rằng các quốc gia phi hạt nhân tuân thủ NPT và chỉ theo đuổi công nghệ hạt nhân vì mục đích hoà bình. Trừ ngoại lệ là sự bất đồng với Brazil và một hiệp ước với Ấn Độ, tất cả các hiệp định song phương của Nhật

---

<sup>14</sup> Cộng đồng chính sách an ninh của Mỹ và Nhật Bản đã trao đổi ý kiến chặt chẽ trong quá trình soạn thảo Bản đánh giá Chính sách Hạt nhân của Mỹ năm 2010 (the U.S Nuclear Posture Review 2010).

Bản đều dẫn đến sự phê chuẩn Nghị định thư bổ sung bởi các đối tác (Cả Ấn Độ và Brazil đều từ chối yêu cầu của Nhật Bản trong việc phê chuẩn Nghị định thư bổ sung, khi mà Ấn Độ đang tìm kiếm một tình trạng đặc biệt như thoả thuận giữa Mỹ và Ấn Độ, và Brazil công khai tuyên bố không công nhận Nghị định thư bổ sung vì nước này khẳng định rằng các biện pháp phòng ngừa bởi Cơ quan Kiểm tra và Kiểm soát vật liệu hạt nhân Brazil – Argentina (ABACC) cần được công nhận là các biện pháp tương đương với Nghị định thư bổ sung). Trong các diễn đàn đa phương, Nhật Bản cũng đã ủng hộ mạnh mẽ ý tưởng phổ biến Nghị định thư bổ sung và biến việc thanh sát thành tiêu chuẩn bắt buộc. Việc này thống nhất chặt chẽ với Hiệp định 123 của Mỹ.

Tuy nhiên, như đã đề cập ở trên, một số quốc gia lại kiên quyết chống lại Nghị định thư bổ sung, Hiệp định 123 hay bất cứ điều gì làm cản trở việc phát triển hạt nhân trong tương lai. Trong những trường hợp như vậy, sự bất lực của Nhật Bản và Mỹ trong việc duy trì ưu thế về công nghệ và sự đóng góp trọng yếu của hai nước này trong thị trường hạt nhân sẽ làm giới hạn khả năng của Nhật Bản và Mỹ trong việc hình thành các quy chuẩn và luật lệ quốc tế. Do vậy, một nguyên tắc trong ngoại giao hạt nhân của Nhật Bản trong việc ủng hộ Chương trình nghị sự Praha là tiêu chuẩn hoá các giao dịch hạt nhân quốc tế và các tiêu chí xuất khẩu không góp phần phổ biến vũ khí hạt nhân.

Mỹ và Nhật Bản có một số điểm bất đồng, chẳng hạn như lệnh trừng phạt kinh tế đối với Iran. Do gần 10% dầu mỏ nhập khẩu của Nhật đến từ Iran, Nhật Bản rất cần trọng trong việc thực thi lệnh cấm vận nghiêm ngặt đối với dầu mỏ. Nhưng, Nhật Bản đã vượt qua mối lo ngại này một cách nhanh chóng, và sớm cùng Mỹ và các quốc gia Phương Tây khác đưa ra các lệnh trừng phạt này.<sup>15</sup>

Các sự khác biệt khác bao gồm việc dự trữ plutonium và chính sách về chu trình nhiên liệu hạt nhân. Khác biệt giữa hai nước về các vấn đề này trở nên rõ ràng vào cuối những năm 1970 khi nước Mỹ - dưới thời của chính quyền Carter – đã bắt đầu gây ra những trở ngại cho chính sách về chu trình nhiên liệu hạt nhân của Nhật Bản (và Châu Âu) bằng cách gây áp lực để Nhật Bản dừng Nhà máy Tái xử lý Nhiên liệu Tokai. Mặc dù Mỹ hi vọng sẽ thiết lập nên một sự đồng thuận quốc tế rằng các chu trình nhiên liệu không nên sử dụng các công nghệ, trang thiết bị và nguyên vật liệu được xem là “nhạy cảm”, một liên minh quốc tế mạnh mẽ (bao gồm Nhật Bản) lại phản đối điều này. Nhật Bản, quốc gia đã trải qua cuộc khủng hoảng dầu mỏ đầu tiên, tìm cách tự chủ hơn trong chính sách về năng lượng và tin

<sup>15</sup> Sheila A. Smith, “Japan’s Dilemma over Iran Sanctions,” *The Atlantic*, February 1, 2012, <http://www.theatlantic.com/international/archive/2012/02/japan-dilemma-over-iran-sanctions/252337/>.

tưởng vào quyền bất khả xâm phạm của việc sử dụng năng lượng hạt nhân vào mục đích hoà bình; và việc hạn chế công nghệ chu trình nhiên liệu hạt nhân là không thể chấp nhận được. Cuối cùng, ban hội thẩm của Ủy ban Đánh giá Chu trình Nhiên liệu Quốc tế (International Fuel Cycle Evaluation – INFCE) đã quyết định rằng bất kỳ quốc gia nào cũng có thể tiếp cận công nghệ nạp nhiên liệu, miễn là các quốc gia này tuân thủ các nguyên tắc không phổ biến vũ khí hạt nhân.

Năm 1988, việc ký lại Hiệp định Hợp tác Hạt nhân Mỹ - Nhật 1968 đã chứng minh sự củng cố thái độ của Mỹ trong việc ủng hộ chương trình chu trình nhiên liệu của Nhật. Chính phủ Nhật Bản đã thành công trong việc đàm phán với chính phủ Mỹ để có được sự “chấp thuận tự động” (ủng trợ tổng thể/toàn diện) trong việc tận dụng các vật liệu phân hạch và công nghệ hạt nhân chuyển giao từ Mỹ mà không cần sự phê chuẩn cho từng trường hợp chuyển giao.<sup>16</sup> Đây cũng là một sự củng cố vị thế đặc biệt của Nhật Bản trong cơ chế không phổ biến vũ khí hạt nhân trong tư cách quốc gia không sở hữu vũ khí hạt nhân duy nhất có một chương trình chu trình nhiên liệu đầy đủ.

Với lịch sử khá bất thường của quá trình đàm phán song phương này, câu hỏi cuối cùng là liệu Nhật Bản có thể đem đến một hình mẫu lý tưởng cho các quốc gia phi vũ khí hạt nhân khác để thực hiện chế độ không phổ biến vũ khí hạt nhân hay không (nếu tình trạng đặc biệt của Nhật Bản được xem là một “phần thưởng” cho việc tuân thủ đầy đủ các quy chuẩn và luật lệ về không phổ biến vũ khí hạt nhân), hay liệu rằng Nhật Bản là một ngoại lệ của chế độ không phổ biến vũ khí hạt nhân do đặc tính đặc biệt của nước này. Câu hỏi này trở nên phù hợp hơn khi xuất hiện “sự phục hưng hạt nhân” vào giữa những năm 2000, và thậm chí trở nên phức tạp hơn sau tai nạn hạt nhân Fukushima.

Trong khi Nhật Bản tuyên bố rằng cam kết bền chặt của nước này với việc không phổ biến hạt nhân (chẳng hạn như việc tuân thủ chặt chẽ các biện pháp phòng ngừa của IAEA) là một sự biện minh cho việc sở hữu công nghệ chu trình nhiên liệu hạt nhân toàn diện, bản thân Nhật Bản đã và đang theo đuổi “cách tiếp cận dựa trên tiêu chí” - chấp nhận quyền của mỗi quốc gia trong việc theo đuổi các hoạt động hạt nhân, bao gồm chu trình nhiên liệu, miễn là các nước này tuân thủ các yêu cầu sử dụng vì mục đích hoà bình. Điều này cho thấy rằng Nhật Bản mong muốn đưa chính bản thân mình ra làm một hình mẫu (cho các nước khác noi theo).

---

<sup>16</sup> Để biết thêm chi tiết về quá trình đàm phán, xem Tetsuya Endo, *Nichibei genshiryoku kyoryoku Kyotei (1988) no seiritsu keii to kongo no mondaiten* [Process of negotiation for 1988 U.S.—Japan Nuclear Cooperation Agreement and issues for the future; in Japanese], (Tokyo: JIIA, 2010).

Thật vậy, Nhật Bản đã làm nên một mô hình lý tưởng: Nhật Bản đã vực dậy từ tình trạng thù địch của Thế chiến II, hồi phục thành công và đạt được mức tăng trưởng kinh tế đáng chú ý, và đã đàm phán được cam kết đảm bảo răn đe mở rộng với Mỹ. Mặc dù Nhật Bản có tiềm lực về công nghệ để chế tạo vũ khí hạt nhân, nước này đã quyết định không phát triển chúng và chính phủ kế nhiệm đã nêu rõ rằng họ không có nguyện vọng để trở thành một quốc gia hạt nhân phù hợp với ba nguyên tắc không hạt nhân của Nhật Bản kể từ năm 1968.<sup>17</sup> Hơn nữa, Nhật Bản là một thành viên gắn bó của nhiều chế độ kiểm soát xuất khẩu, chẳng hạn như Chế độ Kiểm soát Công nghệ Tên lửa (Missile Technology Control Regime), NSG và PSI.<sup>18</sup>

Đóng góp của Nhật Bản cho tính hợp pháp của chế độ không phổ biến hạt nhân hiện thời là không nhỏ. Nhưng, sau tai nạn hạt nhân Fukushima, tính khả thi của một “mô hình Nhật Bản” cũng gặp thách thức. Chắc chắn rằng, trữ lượng plutonium của Nhật Bản là mối quan tâm lớn, khi mà sự thu hẹp của ngành năng lượng hạt nhân toàn cầu cùng với lý lẽ kinh tế không chắc chắn đã làm lu mờ mục đích quan trọng nhất của chương trình chu trình nhiên liệu hạt nhân tận dụng plutonium được thu hồi từ nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng để làm nhiên liệu cho các lò phản ứng nước nhẹ. Trên lý thuyết, điều này cũng đặt ra một nguy cơ khủng bố hạt nhân và tiềm năng cho việc phổ biến vũ khí. Trớ trêu thay, Nhật Bản lại cần phải hợp tác với Mỹ và thế giới để tìm cách vượt qua sự bế tắc giữa quyền bất khả xâm phạm đối với công nghệ hạt nhân và sự hiệu quả của chế độ không phổ biến vũ khí hạt nhân, sự bế tắc mà Nhật Bản tin rằng nước này đã vượt qua bằng cách tuân thủ nghiêm ngặt các biện pháp phòng ngừa của IAEA.

Các câu hỏi cũng nêu ra vấn đề về dạng thức của “mô hình Nhật Bản”. Tokyo, theo giả thuyết, có thể đưa ra một mô hình không phổ biến hạt nhân mới bằng một cách đơn giản là từ bỏ chương trình chu trình nhiên liệu của mình, nhưng sẽ không có một sự đảm bảo nào rằng những quốc gia như Iran sẽ từ bỏ chương trình làm giàu hạt nhân của mình chỉ vì quyết định của Nhật Bản. Trong thực tế, sẽ rất khó để các quốc gia khác đi theo quyết định của Nhật Bản. Các quốc gia đưa ra quyết định dựa trên những tính toán chi phí lợi ích riêng của mình và các động lực chính trị trong nước.

---

<sup>17</sup> Một nghị quyết để tuyên bố những nguyên tắc này đã được Nghị viện thông qua năm 1968.

<sup>18</sup> Đối với chính sách giải trừ quân bị và không phổ biến vũ khí hạt nhân của Nhật Bản, xem Disarmament, Nonproliferation and Science Department, Ministry of Foreign Affairs of Japan, “Disarmament and Nonproliferation Policy of Japan 2011,” March 2011, <http://www.mofa.go.jp/policy/un/disarmament/policy/pdfs/pamph1103.pdf>.



Trong nhiều thập kỉ, việc xử lý nhiên liệu đã qua sử dụng là một vấn đề chung toàn cầu, đặc biệt là ở Châu Á. Nhật Bản nên tham gia vào việc thảo luận và thực hiện các biện pháp toàn cầu cho thử thách này, và thực hiện vai trò của một quốc gia có trách nhiệm trong cộng đồng toàn cầu, thay vì chỉ đơn giản là từ bỏ chương trình hạt nhân (và bất kỳ vai trò lãnh đạo tiềm năng nào) và tránh né những câu hỏi hóc búa về việc bảo quản an toàn và thải loại các kho dự trữ plutonium. Giải pháp ngắn hạn của vấn đề này sẽ được giới hạn trong việc xác định và quyết định vị trí của các điểm thải nhiên liệu cuối cùng và đảm bảo khả năng lưu trữ tạm thời của mỗi quốc gia có năng lượng hạt nhân. Về giải pháp trung và dài hạn, vấn đề này có thể cần thêm các khuôn khổ về chính sách quốc tế sáng tạo hơn và sự phát triển công nghệ mới ở mức độ khu vực và toàn cầu với sự hợp tác quốc tế rộng lớn và chặt chẽ hơn dưới một tầm nhìn chung. Dù lựa chọn giải pháp nào cho chính sách hạt nhân nội địa đi chăng nữa, Nhật Bản vẫn phải duy trì cam kết giữ vững vai trò quốc tế dẫn đầu trong việc đảm bảo việc không phổ biến vũ khí hạt nhân và an ninh hạt nhân.

### **Hướng đến một Nhật Bản “toàn cầu hoá” hơn**

Để theo đuổi cả chế độ không phổ biến vũ khí hạt nhân nghiêm ngặt hơn lẫn việc tiếp cận không có phân biệt đối xử (giữa các quốc gia) trong sử dụng năng lượng hạt nhân vì mục đích hoà bình, việc không để hai vấn đề này ảnh hưởng lẫn nhau là một trong những thử thách khó khăn nhất của Chương trình nghị sự Praha. Thay vì làm một điều phi thực tế như thay đổi cấu trúc chuẩn mực hiện nay bằng cách cấm việc tiếp cận công nghệ chu trình nhiên liệu hạt nhân “nhạy cảm” một cách hợp pháp, các quốc gia phải đảm bảo và tăng cường độ tin cậy của việc thực thi trong trường hợp có xảy ra vi phạm, và tăng cường sức hấp dẫn của các biện pháp khuyến khích sự tuân thủ (chế độ không phổ biến vũ khí hạt nhân). Bằng cách chứng minh khả năng của mình trong việc duy trì một chu trình nhiên liệu hạt nhân, tuân thủ các biện pháp phòng ngừa và duy trì trạng thái của một quốc gia không sở hữu vũ khí hạt nhân, Nhật Bản có thể có được vị trí của một hình mẫu lý tưởng độc nhất vô nhị cho các quốc gia mới nổi noi theo.

Sự thay đổi cấu trúc trong trật tự hạt nhân quốc tế đang diễn ra. Mỹ và chế độ không phổ biến hạt nhân do Mỹ dẫn đầu đang phải đối mặt với những thử thách như khoảng cách đang ngày càng rộng ra giữa những mục tiêu chiến lược của mình và độ tin cậy để hiện thực hóa những mục tiêu như vậy trước bối cảnh những quốc gia mới nổi như Trung Quốc và Ấn Độ đóng vai trò quan trọng trong thị trường hạt nhân quốc tế, trong Brazil và Thổ Nhĩ Kỳ, cùng với Trung Quốc và Ấn Độ, hoạt

động như các “quốc gia bản lề”. Mỗi quan hệ với các nước này là đặc biệt quan trọng vì các quốc gia nêu trên có thái độ nước đôi với các giá trị và quy chuẩn mà Hoa Kỳ khuyến khích để thực hiện chế độ không phổ biến vũ khí hạt nhân.

Đối mặt với sự không chắc chắn của việc các quốc gia này chia sẻ các giá trị của chế độ hiện hữu và ưu tiên của mình về việc không phổ biến vũ khí hạt nhân, Nhật Bản cần phải nhận thức được trách nhiệm của mình đối với cộng đồng quốc tế. Đầu tiên, Nhật Bản, quốc gia đã có kinh nghiệm về các thảm họa hạt nhân phức tạp, cần phải chia sẻ những phát hiện và bài học kinh nghiệm của mình về vấn đề này. Điều này bao gồm các tiêu chuẩn của việc cho ngừng hoạt động các lò phản ứng hạt nhân, các tiêu chuẩn về khử nhiễm và chăm sóc sức khoẻ cộng đồng.

Thứ hai, chính sách hạt nhân của Nhật Bản cần phải cân nhắc về việc cân bằng plutonium của nước này. Cho đến nay, Nhật Bản đã tích lũy được một lượng đáng kể plutonium chiết tách cả trong và ngoài nước (ở Anh và Pháp).<sup>19</sup> Thật sự, có một áp lực của xã hội dân sự cả trong và ngoài nước chống lại việc tái vận hành các cơ sở chu trình nhiên liệu như nhà máy tái xử lý hạt nhân Rokkasho và lò phản ứng tái sinh tốc độ cao Monju. Nhu cầu toàn cầu đang tăng lên khiến cho Nhật Bản phải có trách nhiệm hơn đối với việc sử dụng hoặc thải loại các kho dự trữ plutonium chiết tách, bởi vì chương trình tận dụng plutonium (sử dụng nhiên liệu oxide hỗn hợp, thường có chứa plutonium, trong các lò phản ứng nước nhẹ hiện có) đã bị tạm dừng sau sự cố Fukushima, và việc sửa đổi chương trình chu trình nhiên liệu hạt nhân cũng chưa được hoàn thành. Một ý tưởng để đáp ứng những nhu cầu này là dừng việc vận hành các nhà máy Rokkasho và Monju, và để plutonium đã chiết tách vào các thùng phuy khô.<sup>20</sup> Để có thể đạt được một thế giới không có các rủi ro về hạt nhân, Nhật Bản cần hợp tác với Anh, Pháp và các quốc gia khác với các mối quan tâm tương tự về quyền sử dụng plutonium, đặc biệt là ở Châu Á. Việc thảo luận và xem xét những lựa chọn thay thế, chẳng hạn như việc sử dụng nhiên liệu oxide hỗn hợp, lưu trữ lâu dài, nghiên cứu và phát triển (R&D), và sử dụng các lò phản ứng nhanh có thể đem đến một sự khởi đầu mới.

Thứ ba, dưới những ràng buộc và các tình thế tiến thoái lưỡng nan như vậy (được thấy rõ trong tai nạn Fukushima), một giải pháp về cơ chế kiểm soát chu trình nhiên liệu hạt nhân đa phương - chẳng hạn như chương trình nghiên cứu và

---

<sup>19</sup> 9 tấn ở trong nước (bao gồm khoảng 6 tấn là plutonium phân hạch), và 35 tấn ở Anh và Pháp. Nuclear Policy Division, Cabinet Office, Wagakuni no plutonium kanri joukyo [Plutonium stockpiles of Japan; in Japanese], September 1, 2012, <http://www.aec.go.jp/jicst/NC/iinkai/teirei/siry02012/siry039/siry02.pdf>.

<sup>20</sup> Frank N. Von Hippel and Masafumi Takubo, “Japan’s Nuclear Mistake,” *New York Times*, November 28, 2012, [http://www.nytimes.com/2012/11/29/opinion/japans-nuclear-mistake.html?\\_r=0](http://www.nytimes.com/2012/11/29/opinion/japans-nuclear-mistake.html?_r=0).

phát triển đa phương về các công nghệ chu trình nhiên liệu hạt nhân, hoặc quyền sở hữu và quản lý đa phương các dịch vụ về chu trình nhiên liệu hạt nhân, đồng thời tăng cường tính minh bạch chung giữa các quốc gia trong khu vực – sẽ trở nên thực tế hơn cho Nhật Bản hơn bao giờ hết. Phương pháp tiếp cận đơn phương không thể đảm bảo đầy đủ trách nhiệm quốc tế hoặc tìm ra được một giải pháp thực tế. Đặt vấn đề này vào bối cảnh toàn cầu, cũng như tăng mức độ liên quan của các yếu tố quốc tế trong các vấn đề nội bộ của Nhật Bản, sẽ đưa ra hướng đi đúng đắn để đem đến giải pháp.

Có một sự kỳ vọng đang tăng lên trong cộng đồng chính sách hạt nhân rằng một cách tiếp cận đa phương để kiểm soát chu trình nhiên liệu có thể giúp các nhà máy Rokkasho và Monju không bị loại bỏ. Chắc chắn rằng, nếu cơ sở tái chế Rokkasho có thể hoạt động như một trung tâm khu vực nhằm quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng – giúp các quốc gia sử dụng năng lượng hạt nhân trong khu vực sẵn sàng tham gia để đổi lại việc từ bỏ các chương trình chu trình nhiên liệu hạt nhân quốc gia như đã đề cập ở trên - thì đây sẽ là một sự tăng cường đáng kể cho mục tiêu chính của chế độ không phổ biến vũ khí hạt nhân. Nhưng nếu việc biện minh dựa trên lý do chính trị này có thể trở thành một yếu tố quan trọng quyết định vận mệnh của chương trình chu trình nhiên liệu của Nhật Bản thì nó sẽ đem đến những hậu quả tai hại cho cả chính trị hạt nhân trong nước lẫn sự tín nhiệm của cộng đồng quốc tế đối với tình trạng không phổ biến vũ khí hạt nhân của Nhật Bản. Nếu không có trách nhiệm giải trình và sự minh bạch trong việc sử dụng hoặc thải loại plutonium dự trữ, chương trình chu trình nhiên liệu hạt nhân của Nhật Bản có thể mất tính hợp pháp của mình cả trong nước và quốc tế.

Nếu Nhật Bản chỉ đơn giản từ bỏ chương trình chu trình nhiên liệu hạt nhân của mình, việc này sẽ không giúp tăng cường vai trò của Nhật Bản trong việc củng cố trật tự không phổ biến hạt nhân quốc tế theo hướng của Chương trình Nghị sự Praha. Chính sách năng lượng hạt nhân và không phổ biến vũ khí của Nhật Bản, cùng với khả năng công nghệ và công nghiệp của nước này, đã được lồng vào trật tự hạt nhân quốc tế. Sự rút lui của Nhật Bản có thể tạo ra một khoảng trống trong trật tự hạt nhân quốc tế mà một quốc gia khác có thể thế chân vào. Hơn thế nữa, nếu Mỹ mất đi những đóng góp quan trọng của Nhật Bản trong chế độ không phổ biến vũ khí hạt nhân - chẳng hạn như cam kết đầy đủ của Nhật trong việc kiểm soát xuất khẩu trong nước và nước ngoài, việc nghiên cứu và phát triển kỹ thuật bảo hộ các cơ sở chu trình nhiên liệu, và sự ủng hộ trong những sáng kiến chính sách mới – thì điều này sẽ giảm đi khả năng của Mỹ trong việc ảnh hưởng toàn diện đến hành vi của các nước khác.

Trong bất kỳ kịch bản nào đi chăng nữa, vai trò của Nhật Bản trong việc thực hiện Chương trình nghị sự Praha là cực kỳ quan trọng. Tokyo có thể đóng vai trò như một mô hình lý tưởng cho các quốc gia mới nổi rằng: việc trở thành một quốc gia có chủ quyền với chu trình nạp nhiên liệu hạt nhân *đồng thời* tuân thủ các biện pháp phòng ngừa ngày càng khắt khe để đảm bảo an ninh hạt nhân và lợi ích chung của chế độ không phổ biến hạt nhân toàn cầu là hoàn toàn có thể.

---

## **GIỚI THIỆU DỰ ÁN *NGHIENCUUQUOCTE.NET***

---

### **Mục đích**

*Nghiencuuquocte.net* là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

### **Lý do ra đời**

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quảng đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

### **Hoạt động chính**

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đồng đạo độc giả quan tâm.

Trang chủ dự án: <http://nghiencuuquocte.net/>

Thông tin thêm về Dự án: <http://nghiencuuquocte.net/about/>

Danh mục các bài đã xuất bản: <http://nghiencuuquocte.net/muc-luc/>

Theo dõi Dự án trên Facebook: <https://www.facebook.com/DAnghiencuuquocte>

Ý kiến đóng góp và mọi liên hệ xin gửi về: Lê Hồng Hiệp, [nghiencuuquocte@gmail.com](mailto:nghiencuuquocte@gmail.com)